

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 61/2021/HS-PT

Ngày: 08/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Bà Lê Thị Thủy.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021.

Do có kháng cáo của các bị cáo Đoàn Năm C và Hà Huy D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

** Các bị cáo kháng cáo:*

1. **Đoàn Năm C**, tên gọi khác: Đoàn Như C - Sinh năm 1952, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Như Quảng (đã chết) và bà Lê Thị Cót (đã chết); Có vợ là Trịnh Thị Hiệp (đã chết) và 08 con; Lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1982.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 10/9/2019 bị Công an huyện T xử phạt hành chính 4.000.000đ về hành vi “Vi phạm quy định về khai thác khoáng sản”, nộp tiền phạt xong ngày 12/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 30/5/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Cố mặt tại phiên tòa).

2. **Hà Huy D**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1993, tại xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Huy Hiền và bà Nguyễn Thị Hương; Có vợ là Lê Thị Quỳnh, SN 1994, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 10/01/2019 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, nộp tiền phạt xong ngày 12/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 30/5/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/5/2020, Lê Đăng Oai đến chơi nhà bà Biên Thị Lan, SN 1974 ở thôn H, xã L, huyện T. Tại đây Oai gặp và rủ Đoàn Năm C, Nguyễn Văn Chinh, Lê Huy Mạnh đánh bạc thì C, Chinh, Mạnh đồng ý. Oai, Mạnh, Chinh đi về nhà Oai cất xe và cả 3 người cùng đi 01 xe mô tô đến nhà ông Lê Đăng Thuật, SN 1942 ở thôn L, xã L thì gặp ông Thuật và Phạm Hồng Quảng. Tại đây Oai gọi điện cho Hà Xuân Tình, Đoàn Năm C đến đánh bạc, Tình và C đồng ý và đi đến nhà ông Thuật. Sau khi C và Tình đến thì Oai, Mạnh, Chinh, Tình, C, Quảng T cùng nhau đánh bạc, Oai rủ mọi người ra bãi rác gần đây để đánh bạc nhưng do trời nắng nên Quảng nói mọi người ra sau vườn nhà Quảng đánh cho mát thì mọi người đồng ý và đi về nhà Phạm Hồng Quảng để chơi. Khi lên đến nhà Quảng, Chinh ra cửa hàng Hồng Hiệp ở thôn L, xã L để mua đồ ăn thì gặp Đỗ Viết Thanh, Chinh rủ Thanh vào nhà Quảng đánh bạc thì Thanh đồng ý, Chinh chở Thanh vào nhà Quảng rồi cả nhóm gồm: Lê Đăng Oai, Phạm Hồng Quảng, Nguyễn Văn Chinh, Lê Huy Mạnh, Đoàn Năm C, Hà Xuân Tình, Đỗ Viết Thanh đi ra vườn sau nhà Quảng để cùng nhau đánh bạc. Khi đi Thanh lấy bát, đĩa trên giá bát nhà Quảng, đưa cho C 01 cái bát, Mạnh cầm theo 01 chiếc chiếu, Quảng cầm theo kéo và bao thuốc lá.

Khi ra đến vườn, Mạnh trải chiếu, Quảng đưa bao thuốc lá Vinataba cho Oai cắt quân vị. Do trời nắng nên Quảng vào nhà lấy 01 chiếc chiếu nhựa ra cheo ở bụi luồng để che nắng. Sau khi Oai cắt quân vị xong thì mọi người cùng nhau ngồi đánh bạc. Cách thức chơi sóc đĩa. Mỗi ván chơi, người chơi có thể đặt cược tùy ý thấp nhất từ 50.000đ, người chơi không phải diện tiền trước. Chơi mấy ván đầu Lê Đăng Oai là người cầm cái sau đó chuyển sang cho Chinh. Quá trình đánh bạc, Lê Đăng Oai nói với mọi người góp tiền để mua nước và thuốc lá thì C góp 300.000đ, Thanh góp 300.000đ, Tình góp 200.000đ, Mạnh góp 100.000đ. Oai gom lại số tiền 900.000đ để xuống dưới chiếu bạc.

Khi mọi người đánh bạc, Lê Đăng Thuật và Lê Thị Nga, SN 1979, trú tại thôn L, xã L (là vợ Quảng) đến đứng ngoài xem. Khoảng 16 giờ cùng ngày Hà Huy D và Lê Đức Cường gọi điện thoại cho Oai hỏi Oai đang ở đâu, Oai nói đang ở nhà Quảng nên D và Cường đến, thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng vào chơi cùng. Khi D đến thì D là người cầm cái. Khoảng 16 giờ 30 phút thì bị Công an bắt quả tang có Đoàn Năm C, Hà Huy D, Lê Đức Cường, thu giữ các vật chứng gồm: Một chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 chiếc bát sứ màu trắng đã vỡ 1/3, không còn nguyên vẹn; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; 02 chiếc chiếu nhựa. Thu giữ trên người Hà Huy D số tiền 4.900.000đ và 01 điện thoại di động Iphone Rro Max màu xanh; thu trên người Đoàn Năm C số tiền 6.000.000đ và 01 điện thoại di động Viettel màu xanh đen; Thu giữ trên người Lê Đức Cường số tiền 4.100.000đ và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8 màu vàng đồng. Hà Huy D, Lê Đức Cường và Đoàn Năm C khai nhận sử dụng số tiền bị thu giữ nêu trên vào việc đánh bạc. Lê Đăng Oai, Nguyễn Văn Chinh, Lê Huy Mạnh, Hà Xuân Tình, Đỗ Viết Thanh, Phạm Hồng Quảng cầm tiền bỏ chạy, sau đó đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Số tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể: Lê Đăng Oai có 4.300.000đ, Phạm Hồng Quảng có 700.000đ, Nguyễn Văn Chinh có 1.050.000đ, Hà Xuân Tình có 1.200.000đ, Lê Huy Mạnh có 700.000đ, Đỗ Viết Thanh có 400.000đ, Đoàn Năm C có 7.000.000đ, Lê Đức Cường có 5.000.000đ và Hà Huy D có số tiền 4.900.000đ.

Khi bị bắt quả tang, Oai đang thua số tiền 2.300.000đ, bỏ chạy cầm theo 2.000.000đ; Quảng đang thắng 300.000đ, cầm theo 1.000.000đ, Chinh đang thua 850.000đ, cầm theo 200.000đ; Tình đang thua 500.000đ, cầm theo 700.000đ; Mạnh thua hết nhưng khi bỏ chạy nhặt được ở dưới chiếu số tiền 5.950.000đ; Thanh đang thắng 300.000đ, cầm theo 400.000đ; C đang thua 1.000.000đ, khi bị bắt thu giữ 6.000.000đ; Cường đang thắng 50.000đ, khi bỏ chạy Cường làm rơi 950.000đ, thu giữ trên người 4.100.000đ. D còn nguyên số tiền 4.900.000đ. Quá trình điều tra, Oai, Quảng, Chinh, Mạnh, Thanh đã ra đầu thú và giao nộp toàn bộ số tiền đã cầm bỏ chạy, Phạm Hồng Quảng giao nộp chiếc kéo sử dụng để cắt quân vị, Hà Xuân Tình giao nộp 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, Lê Đăng Oai giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 màu xám bạc đã dùng để gọi điện rủ nhau đánh bạc.

Cơ quan Điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 77 ngày 24/6/2020 trưng cầu giám định số tiền thu giữ khi bắt quả tang và số tiền do các bị cáo giao nộp là tiền giả hay tiền thật. Tại Kết luận giám định số 1829/PC09 ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tiền Polyme gửi giám định là tiền thật.

Đối với Lê Đăng Thuật và Lê Thị Nga có mặt tại nơi đánh bạc nhưng chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Lê Đăng Oai là người khởi xướng đánh bạc, mục đích không vụ lợi cá nhân mà chỉ rủ các con bạc tham gia đánh bạc cùng nên không xử lý về tội tổ chức đánh bạc là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: Tổng số tiền thu giữ khi bắt quả tang và các bị cáo giao nộp: 25.250.000đ; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 chiếc bát sứ màu trắng đã vỡ 1/3; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; 02 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc kéo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro Max màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng đồng; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám bạc và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen;

Bản án sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Hà Huy D và Đoàn Năm C phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS. Xử phạt Đoàn Năm C (Đoàn Như C) 12 (mười hai) tháng tù; được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù và xử phạt Hà Huy D 08 (tám) tháng tù; được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù. Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù, hình phạt bổ sung của các bị cáo khác không kháng cáo và xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 29/12 bị cáo Hà Huy D kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền và 30/12/2020 bị cáo Đoàn Năm C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đề nghị giảm cho bị cáo C từ 01 (Một) tháng đến 02 (Hai) tháng và giảm cho bị cáo D từ 02 (Hai) tháng đến 04 (Bốn) tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/5/2020 tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Đoàn Năm C, Hà Huy D và Lê Đức Cường đang đánh xóc đĩa ăn tiền tại khu vườn nhà Phạm Hồng Quảng ở thôn L, xã L, huyện T. Các bị cáo Lê Đăng Oai, Phạm Hồng Quảng, Nguyễn Văn Chinh, Lê Huy Mạnh, Hà Xuân Tình, Đỗ Viết Thanh bỏ chạy thoát sau đó đã đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T để đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 25.250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS. HĐXX có đủ cơ sở kết luận số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 25.250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung với số tiền đánh bạc này.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự phân công vai trò, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm án, xin được hưởng án treo của bị cáo Hà Huy D và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Đoàn Năm C:

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đồng phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Những tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đều có tiền sự và nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Hà Huy D ngày 10/01/2019 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác, nộp tiền phạt xong ngày 12/01/2019. Bị cáo Đoàn Năm C ngày 10/9/2019 bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi vi phạm quy định về khai thác khoáng sản, nộp tiền phạt xong ngày 12/9/2019. Các bị cáo đều chưa được xóa tiền sự theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Đoàn Năm C, Hà Huy D đều có tình tiết giảm nhẹ TNHS mới, cụ thể các bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo D còn có thành tích giúp Công an thị trấn Thường Xuân, huyện T trong đấu tranh phòng chống tội phạm được Công an thị trấn Thường Xuân xác nhận. Hơn

nữa sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo C đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 003310 ngày 25/02/2021 của Chi cục THA dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo quyết định của bản án sơ thẩm khi bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải, hối hận với việc làm của mình. HĐXX cần áp dụng khoản 2 Điều 51BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng và tính nhân đạo của Nhà nước mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy kháng cáo xin giảm án của bị cáo Đoàn Năm C và Hà Huy D có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đoàn Năm C và Hà Huy D không phải chịu án phí HSPT do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Năm C và Hà Huy D; Sửa bản án sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Năm C và Hà Huy D phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 (Thêm Điều 54 BLHS đối với bị cáo D) và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Năm C (Đoàn Như C) 10 (Mười) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/5/2020 đến ngày 30/5/2020).

Xử phạt: Bị cáo Hà Huy D 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 21/5/2020 đến ngày 30/5/2020).

Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Đoàn Năm C và Hà Huy D không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND, THADS H.Thường Xuân;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành